

CÁC LÝ-THUYẾT-GIA DUY-TÂN

Dưới triều vua Dục-tông (1847 – 1883), đã có những đề nghị của sĩ phu dâng lên vua và triều đình xin cải tổ việc học, trong số đó có Nguyễn Trường Tộ và Nguyễn Lộ Trạch. Tuy hai ông sống vào hậu bán thế kỷ XIX, nhưng lại là những người đầu tiên có công phác họa đường hướng duy-tân về giáo dục được thực hiện ở đầu thế kỷ XX.

Ngoài ra, còn có những sĩ phu đứng ra chủ trương lấy việc cải tổ giáo dục như Trần Quý Cáp, Phan Chu Trinh, Phan Bội Châu.

1. Nguyễn Trường Tộ (1830 – 1871)

Ông người làng Bùi-Chu, huyện Hưng-Nguyên, tỉnh Nghệ-An, xuất thân từ gia đình nho-học. Ông học chữ Hán từ nhỏ ở trường một quan huyện đã về hưu. Khi lớn lên, nhờ ông theo đạo Thiên-Chúa nên nhà dòng ở Tân-Ấp mời ông làm thầy dạy chữ Hán. Nhân đấy, ông được Giám-mục Gauthier dạy chữ Pháp và các môn khoa học phổ thông. Năm 1860, ông theo Giám-mục Gauthier qua Pháp lưu-học. Năm 1863, ông về nước, giữa lúc người Pháp đánh chiếm miền Nam.

Ông xét tình thế trong nước lúc ấy, đem so sánh với tình thế các nước bên ngoài, và dâng vua bản điều trần hầu giúp việc phú quốc cường dân, đối phó với sự xâm lấn của các cường quốc như nước Pháp.

Về ngoại giao, ông đề nghị nên hòa với người Pháp và giao hiếu với nhiều nước khác để họ kiềm chế nhau. Về kinh tế, ông đề nghị chấn hưng nghề nông, nghề buôn, việc khai mỏ.

Về giáo dục, ông đề nghị như sau:

- học chữ *Quốc-âm hán-tự*, tức là chữ Hán phiên âm ra tiếng Việt, bây giờ chúng ta gọi là Hán-Việt.
- dạy các môn khoa học thực dụng: canh nông, cơ khí, luật lệ, thiên văn.
- gửi học sinh sang du học các nước Âu-châu.
- dịch các sách ngoại quốc, nhất là sách về kỹ thuật, rồi in và phát các sách ấy để phổ biến trong dân chúng.

Vua Dục-tông, sau khi xem những bản điều trần của Nguyễn Trường Tộ, đã cho thực hiện một số những đề nghị của ông. Về kinh tế, vua khuyến khích tiểu công nghệ dệt nhuộm, cho khai mỏ bạc ở Cao-Bằng, cử thự Hộ-bộ Thượng-thor Phạm Phú Thứ sung Tổng-lý Thương-chánh đại-thần lo việc buôn bán với Pháp và Trung-Hoa (1874). Về giáo dục, vua cho người đi du học ở Toulon (Pháp), Hương-Cảng (Hongkong). Vua cho tuyển người đi du học về cơ khí, sửa tàu, chế tạo khí giới quân sự,... Vua sai người dịch sách Tây ra chữ Hán, in và bán cho học trò. Ai đi du học về, biết ngoại ngữ và nghề kỹ thuật thì được bổ tú-tài hay cử-nhân.

2. Nguyễn Lộ Trạch

Về triều Thành-thái (1889 – 1907), Nguyễn Lộ Trạch dâng vua *Thời-vụ-sách Thượng*, *Thời-vụ-sách Hạ* và *Thiên-hạ Đại-thế-luận* (1892) đề nghị những sự cải cách về nhiều phương diện mà quan trọng nhất là đặt một nền giáo dục lấy *chính đạo* và khoa học kỹ thuật để đào tạo nhân tài.

3. Trần Quý Cáp (1876 – 1909)

Ông người Quảng-Nam, hiệu là Thái-Xuyên, đỗ tiến-sĩ năm 1904. Năm 1907, trong lúc làm giáo-thụ phủ Thăng-Bình, ông mời người đến dạy chữ Pháp cho học trò, diễn thuyết trong dân chúng về cái hại của khoa cử và đề xướng tân học. Ông chỉ cho người đi học nên học theo cách sau:

- học cho đúng thì mới phát triển được trí khôn
- học bằng quốc-ngữ
- đọc các sách Tây và Tàu dịch ra tiếng Việt
- đào luyện tư cách
- sau khi học, chỉ dẫn cho người khác

Ông cho rằng có học mới khôn, có khôn thì mới đạt đến văn minh.

4. Phan Chu Trinh (1872 – 1926)

Ông người Quảng-Nam, hiệu là Tây-Hồ. Khi còn trẻ, ông theo phụ thân gia nhập phong trào Cần-vương. Cha mất sớm, ông được anh giúp cho học tiếp. Năm 1900, ông đỗ cử-nhân, năm sau đỗ phó-bảng. Anh cả mất, ông về nhà chịu tang anh và dạy học. Năm 1903, ông được bổ thừa-biện bộ Lễ ở kinh, nhưng năm sau thì ông từ quan và kết giao với Phan Bội Châu.

Trong thời kỳ này, ông giao tiếp với Trần Quý Cáp và Huỳnh Thúc Kháng. Ba ông nam du vận động chính trị, tiếp xúc với Đê Thám, viết thư gửi chính phủ Pháp yêu cầu cải cách.

Năm 1907, ông ra Hà-Nội diễn thuyết ở Đông-Kinh Nghĩa-Thục, cổ động duy-tân và tự-lập. Năm sau, xảy ra vụ Trung-kỳ dân-biến, ông bị bắt và bị kết án tử hình. Nhờ hội Nhân-Quyền Pháp can thiệp nên ông chỉ bị đày ra Côn-đảo.

Phan Chu Trinh đề nghị nên bỏ khoa cử từ chương vì ông nhận thấy giới quan trường không mấy ai nghĩ đến việc nước mà chỉ lo làm thi phú. Chưa kể những người xuất thân nho-học ra làm quan mà không có tư cách đạo đức. Những người học nho-học cũng chẳng hiểu nho-học là gì. Đối với ông, một sự học mà không còn giúp được nước, không còn ích cho dân, chỉ đào tạo những con người thiên cận, hủ lậu, không có tư cách đạo đức, sự học ấy tất đã lỗi thời.

Phan Chu Trinh nhận thấy chính phủ thuộc địa Pháp không thực tâm khai hóa cho dân Việt, ông khuyên mọi người trong nước hãy lo học để tăng dân trí chứ không nên bạo động.

“Quốc dân đồng bào ơi! Chớ nên y lại nơi người, y lại nơi người tât ngu. Chớ nên y mình mà bạo động, bạo động tât hại. Quốc dân đồng bào ơi! Chi bằng học.”

Ông đề nghị nên học theo văn minh của Pháp để mà *“tự lực khai hóa”* vì lúc ấy Pháp là một cường quốc thế giới và đang bảo hộ Việt Nam. Ông nói không nên trông chờ sự giúp đỡ của người ngoài nước mà nên đoàn kết để lo lấy cho nhau.

5. Phan Bội Châu (1867 – 1940)

Ông người Nghệ-An, hiệu là Sào-Nam. Năm 1900, ông đỗ giải-nguyên nhưng không ra làm quan. Ông giao thiệp với những nhà cách mạng Trung Hoa như Lương Khải Siêu, Khuyển Dưỡng Nghị, và lập đảng chính trị đặt tên là Việt-Nam Quang-phục Hội với Cường Để và Nguyễn Thượng Hiền.

Phan Bội Châu cho rằng giáo dục liên hệ mật thiết với chính trị và kinh tế, và muốn thắng ngoại xâm (Pháp), ông đề nghị phải thay đổi *“học thuật”* như sau:

- tạo môi trường thuận lợi cho việc đào tạo nhân tài: *chấn dân khí*. Người làm quan không nên áp bức dân để *“cổ võ khí cương cường”*, và phải chấm dứt tệ nạn nhận hối lộ để *“khích lệ lòng liêm sĩ”*.

Ông đưa ý kiến là học khoa học và giữ quốc túy, đổi tiêu chuẩn tuyển chọn nhân tài và khuyến khích du học. Ông có nhận thức rất mới đối với người thời đó về việc học.

“Thế nào là học thức? Không phải chỉ chuyên nói chuyện đi học, đọc sách mới gọi rằng học thức đâu. Phàm ai dẫn mình vào các cuộc công thương thực nghiệp, nghiên cứu những điều tri thức mới lạ trong thế giới đều gọi là học cả”.

